

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/DS-PT

Ngày: 19 - 9 - 2017

V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Hoàng Dũng**

*Các Thẩm phán:* Bà **Huỳnh Thị Bích Vân**

Ông **Nguyễn Văn Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Ông **Nguyễn Văn Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLPT – DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 140/2017/QĐPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Mạch Phú C**, sinh năm 1961. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:** Công ty Cổ phần xây dựng X.

Địa chỉ: Đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện pháp luật: Ông **Vũ Tất D** – Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: ông **Trần Văn T** (Giấy ủy quyền số 44/GUQ/XDCT.2016 ngày 07/11/2016 –BL 113). *(có mặt)*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.** (Công văn số 1057/UBND ngày 19/6/2017 đề nghị xét xử vắng mặt)

**Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông **Mạch Phú C** kháng cáo.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/9/2016, Bản tự khai ngày 07/11/2016 và biên bản hòa giải ngày 07/11/2016, nguyên đơn ông Mạch Phú C trình bày: Khoảng cuối năm 2004, Công ty Cổ phần xây dựng X cho san lấp rạch Bà Rựa nhằm xây dựng khu dân cư (Lô 8A). Do không còn nguồn nước do thiên nhiên ban tặng nên ông không thể canh tác 01 năm 03 vụ lúa được nữa, phải tạm ly nông chờ công ty đến thỏa thuận nhưng công ty mua đất giá rẻ nên ông không đồng ý bán. Cuối năm 2015 ông quay lại đất mua gần 40 triệu đồng tiền cây để trồng. Do không còn nguồn nước tưới tiêu nên cây chết hơn 90%. Ông cũng muốn mua điện, nước (sinh hoạt) để tạm tưới cây nhưng công ty không giải quyết làm cây chết. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận C gửi Thông báo số 146/VP-TCT ký ngày 26/4/2016 nên ông biết được Quyết định số 3783/QĐ-UB ngày 15/12/2004 của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ghi rõ tại khoản 1 Điều 2 chỉ cho phép Công ty xây dựng X thực hiện khu dân cư với các hạng mục gồm “san lấp mặt bằng đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cây xanh, công trình phúc lợi công cộng”, không có từ ghi cho phép công ty san lấp kinh, mương, rạch trong đô thị, khu dân cư. Cho thấy công ty xây dựng X không thực hiện đúng theo Quyết định số 3783/QĐ-UB ngày 15/12/2004.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phục hồi lại nguồn nước tưới tiêu do thiên nhiên ban tặng, cho ông được mua điện nước sinh hoạt đối với thửa đất liền kề và bồi thường thiệt hại các khoản do không trồng lúa được và tiền mua cây trồng là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị đơn trình bày: Theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phê duyệt không có phần hệ thống nước tưới tiêu, riêng hệ thống mương rãnh thoát nước là đất công do Nhà nước quản lý. Công ty cổ phần xây dựng X năm 2005 đã trả tiền cho Nhà nước để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trên phần đất này theo quy định. Còn khu đất của nguyên đơn đã có Quyết định thu hồi đất số 809/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban nhân dân quận C, giao cho Công ty để thực hiện dự án khu dân cư lô số 8A. Khu đất này ông C tự đắp bờ bao và san lấp. Để bồi hoàn giải phóng mặt bằng cho ông, Công ty đã tổ chức thương lượng 8 lần, giá bồi hoàn gấp 10 lần giá phê duyệt nhưng ông C vẫn chưa đồng ý. Do đất đã có quyết định thu hồi nên không có cơ sở cấp điện nước theo quy định. Và thiệt hại mà nguyên đơn trình bày không do Công ty gây ra. Khi ông C mang cây xanh đến để trồng trên phần đất này, Công ty đã ngăn chặn và báo cáo đến cơ quan chức năng. Nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

*Tại Bản án số 19/2017/DS-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tuyên xử:*

*Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mạch Phú C về việc yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng X bồi thường 251.800.000 đồng do hành vi san lấp rạch Bà Rựa và yêu cầu khôi phục lại rạch Bà Rựa để làm nguồn nước tưới.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không thống nhất với quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào ngày 10/4/2017 ông Mạch Phú C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nguyên đơn cho rằng Quyết định 809/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban nhân dân quận C thu hồi đất là phần đất khác không đúng số thửa, diện tích đất của ông đề nghị hủy Quyết định 809/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban nhân dân quận C; yêu cầu buộc Công ty cổ phần xây dựng X bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu cầu làm rõ việc lấp rạch Bà Rứa, cũng như việc áp giá đối với phần rạch Bà Rứa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm và nộp đúng trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định 809/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định số 3783/QĐ-UB ngày 15/12/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là vượt quá yêu cầu khởi kiện và không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn giữ y bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Theo đơn khởi kiện, ông Mạch Phú C cho rằng, Công ty xây dựng X thực hiện thi công công trình vượt hơn phê duyệt quy hoạch, cụ thể là bị đơn đã san lấp rạch Bà Rứa để xây dựng khu dân cư lô 8A làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nguyên đơn không có nguồn nước cung cấp cho việc trồng lúa và cây trồng trong suốt thời gian bị đơn thi công công trình từ năm 2004 cho đến nay. Nên nguyên đơn có yêu cầu bị đơn phải bồi thường với số tiền bị thất thu là 240.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và thẩm quyền giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định số 3783/QĐ-UB ngày 15/02/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thu hồi và giao đất (lô 8A) và hủy quyết định thu hồi đất số 809/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban nhân dân quận C, theo nguyên đơn cho rằng hai quyết định này cá biệt, trái với quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng:

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận C và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn:

Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã cho thấy, tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2016 (BL 08) và đơn khởi kiện ngày 01/9/2016 (BL 32), ông Mạch Phú C chỉ khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Cổ phần xây dựng X phục hồi nguồn nước tưới tiêu, cho mua điện nước sinh hoạt và bồi thường thiệt hại do không canh tác được các vụ lúa và thiệt hại về cây trồng tổng cộng 249 triệu đồng. Ngoài ra, trong các đơn khởi kiện không có đề cập gì đến việc khiếu nại hay yêu cầu huỷ các quyết định, cho nên tại bản án sơ thẩm chỉ giải quyết về vấn đề nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là đúng quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trên cơ sở đó, đối chiếu với Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự về phạm vi xét xử phúc thẩm có quy định “*Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị*”. Như vậy, việc kháng cáo yêu cầu huỷ 02 quyết định nêu trên là không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Mặt khác, 02 quyết định trên là quyết định hành chính thuộc luật tố tụng hành chính điều chỉnh, nguyên đơn có quyền khởi kiện vụ án hành chính nếu như còn thời hiệu khởi kiện.

Đối với nguyên đơn yêu cầu áp dụng khoản 1 Điều 221 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ văn bản quy phạm pháp luật. Vấn đề này qua xem xét các tài liệu có trong sơ, các trình tự thủ tục, việc áp dụng pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không căn cứ để cho rằng hai quyết định trên có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên nên không thể thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn là tạm dừng phiên tòa, báo cáo Chánh án có văn bản kiến nghị đến Chánh án Tòa án nhân tối cao. Mặt khác, nguyên đơn cũng có văn bản gửi trực tiếp Chánh án với yêu cầu trên, vấn đề này ngoài phạm vi quyền hạn của Hội đồng xét xử. Và Chánh án Tòa án thành phố cũng đã có công văn số 210-KL/TATP ngày 15/9/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về kết luận giải quyết đơn tố cáo (đã giao trực tiếp cho nguyên đơn).

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn căn cứ vào Điều 3 của Quyết định 3783/QĐ –UB ngày 15/12/2004 cho rằng trong quyết định không đề cập đến việc cho phép bị đơn san lấp kênh, mương rạch. Vì vậy, việc bị đơn thực hiện san lấp cả rạch Bà Rựa là vượt hơn quyết định phê duyệt. Đối

chiếu các chứng cứ thể hiện kèm theo quyết định quy hoạch số 3783/QĐ- UB ngày 15/12/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có cả sơ đồ giải thửa diện tích quy hoạch là 13.406m<sup>2</sup>, bao gồm cả kênh rạch trong đó có cả rạch Bà Rựa và diện tích đất của nguyên đơn. Ngoài ra, tại văn bản số 1016/UBND-NC ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (BL 181) có ý kiến đối với văn bản đề nghị của Tòa án nhân dân quận C, văn bản xác định căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UB ngày 04/11/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thì công ty cổ phần xây dựng được phép san lấp rạch Bà Rựa (đoạn rạch đi qua khu dân cư lô số 8A).

Khi bị đơn thi công công trình có thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của đơn vị nhận thi công công trình như bồi thường giá trị tài sản cho những hộ dân bị ảnh hưởng từ quyết định quy hoạch; có thực hiện nộp tiền vào kho bạc Nhà Nước cho diện tích đất công với số tiền 116.101.080 đồng ( BL 82), trong diện tích đất công mà bị đơn thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước có cả phần rạch Bà Rựa. Trong những hộ dân có diện tích bị ảnh hưởng bởi quyết định quy hoạch bị đơn đều thỏa thuận được và việc giao nhận đất cũng như tiến độ thi công công trình đã diễn ra đúng dự kiến. Vấn đề này được thể hiện tại các biên bản nghiệm thu. Chỉ riêng hộ của nguyên đơn là không thỏa thuận được do nguyên đơn không thống nhất với giá trị bồi thường. Như vậy, nguyên đơn biết rõ diện tích đất của mình đang nằm trong tổng diện tích được quy hoạch nhưng vẫn thực hiện trồng cây; khi nguyên đơn trồng cây phía bị đơn có ý kiến ngăn chặn nhưng nguyên đơn vẫn cố tình thực hiện. Qua đó, việc nguyên đơn không có nguồn nước để phục vụ cho sản xuất là không thuộc lỗi của bị đơn.

Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra một chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 604, 608 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết 01/2012 ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Mạch Phú C.

Giữ y bản sơ thẩm số 19/2017/DSST ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mạch Phú C về việc yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng X bồi thường 251.800.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) do hành vi san lấp rạch Bà Rựa và yêu cầu khôi phục lại rạch Bà Rựa để làm nguồn nước tưới.

2/ Về chi phí thẩm định: Ông Mạch Phú C phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chi phí thẩm định. Ông C đã nộp xong theo phiếu thu số 61 ngày 30/11/2016 (BL 137).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mạch Phú C phải chịu 12.590.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự theo giá ngạch nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo biên lai số 007728 ngày 13/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C. Ông C phải nộp thêm 6.590.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

4/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng kháng cáo theo biên lai đã thu số 009141 ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ sang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. C;
- CCTHADS Q. C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Phạm Hoàng Dũng**

